

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09/6/2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Trần Thị Cúc;

2. Ông Huỳnh Văn Thanh;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1982, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 14, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng O, sinh năm 1978, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 14, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 02/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:**

Chị và anh Lê Hoàng O xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C. Sau khi cưới, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh O không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lúc anh O còn bạo hành chị. Mặc dù chị đã nhiều lần thuyết phục nhưng anh O không thay đổi. Hiện nay, tuy anh chị chưa sống ly thân nhau, vẫn sống chung nhà nhưng chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu ly hôn với anh O.  
- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Trọng Hữu, sinh ngày 23/5/2005 và Lê Hữu Phát, sinh ngày 03/10/2008. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh O phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Theo tờ tự khai ghi ngày 27/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Hoàng O trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân, con chung như chị N trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh thừa nhận có thường đi nhậu về cư cãi với chị N nhưng thời gian gần đây anh đã cố gắng sửa đổi, lo làm ăn. Hiện vợ chồng anh vẫn còn sống chung nhà, chưa sống ly thân. Nay chị N xin ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ, thương con mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau chăm lo cho các con.

- Về con chung: Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị N có đơn yêu cầu ly hôn với anh O, bị đơn anh O cư trú tại ấp 14, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh O giữ nguyên ý kiến trình bày. Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh O chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh O được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị N thì mâu thuẫn giữa chị và anh O xuất phát từ nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do anh O thường đi nhậu về không phụ chị chăm lo cho cuộc sống gia đình, dẫn đến hai anh chị xảy ra cư cãi. Việc này được anh O thừa nhận, tuy nhiên thời gian gần đây, anh đã có nhiều sửa đổi mong muốn hàn gắn tình cảm với chị N. Tại phiên tòa hôm nay, chị N cũng thừa nhận từ khi nộp đơn xin ly hôn thì anh O

có hạn chế nhập lại, đi làm về có đưa tiền cho chị để lo sinh hoạt trong gia đình nhưng chị vẫn không muốn chung sống với anh O nữa nên yêu cầu được ly hôn.

2.2. Xét thấy, mặc dù chị N cương quyết xin ly hôn với anh O vì chị đã không còn tình cảm với anh O, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nhưng tại phiên tòa hôm nay cả chị N và anh O đều thừa nhận, anh chị vẫn chưa ly thân nhau, vẫn còn sống chung nhà, ăn uống sinh hoạt chung. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh chị vẫn còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh O không đồng ý ly hôn với chị N, thừa nhận lỗi lầm và hứa có biện pháp sửa đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thời gian qua, anh O đã có những việc làm cụ thể với mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Nhận thấy, anh O rất có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị N, anh chị tuổi còn trẻ, mâu thuẫn nhỏ còn có thể hàn gắn được nên cần cho nhau thời gian để cả hai suy nghĩ, vun đắp tình cảm gia đình, cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con chung. Đồng thời cũng cho anh O cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn nên quan hệ về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không cho chị Nguyễn Thị Kim N ly hôn với anh Lê Hoàng O.

2. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000159 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên chị N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Thị Mỹ Nhanh**